**TUẦN 15**

***Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hoạt động “Tiếp nối truyền thống quê hương”.

2. Năng lực:

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Có ý thức rèn luyện, phấn đấu để trở thành người có trách nhiệm với cộng đồng.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. Biết lắng nghe tích cực.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

2. Học sinh:

**-** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC:**

| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt dưới cờ:**  **-** HS tham gia nghe giới thiệu về truyền thống quê hương  -Hưởng ứng các hoạt động tiếp nối truyền thống quê hương do trường và địa phương tổ chức  **\* Cách tiến hành:**  - HS nghe TPT Đội nói về truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam nói chung, của địa phương nói riêng  *-* Nhà trường triển khai phát động hoạt động:  “ Tiếp nối truyền thống quê hương” với mục đích hoạt động: phát động phong trào kết nối HS trong trường tạo cơ hội để các em chia sẻ tình yêu thương, tấm lòng tương thân tương ái với cộng đồng, bạn bè đồng trang lứa, đặc biệt với những bạn HS vùng khó khăn thực hiện tốt truyền thống: Lá lành đùm lá rách,….  - GV gợi ý cho HS một số hoạt động để hưởng ứng hoạt động:  + Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  + Lịch sự trong giao tiếp.  + Tham gia các hoạt động tại địa phương.  + Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn  - HS nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động "Tiếp nối truyền thống quê hương".  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề lần SH dưới cờ tuần sau: Kết nối “Vòng tay yêu thương” | - HS chào cờ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện tốt các hoạt động   * HS nêu   - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT**

**Bài đọc 3 : TRONG NẮNG CHIỀU (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai: ruộng làng, ngồi lên, bắt lỗi, gió lốc, Pê-lê,

no cỏ, giữa sân.

- Ngắt nghỉ hơi đúng ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ : ( gôn, trọng tài, phản công , pê – lê, thủ môn )

- Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng. Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ và vẻ đẹp của nông thôn thanh bình.

- Ôn luyện về câu khiến: Tìm được câu khiến; đặt được câu khiến.

- Phát triển năng lực văn học

+ Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi được chơi bóng giữa đồng

quê thanh bình.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu quê hương qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Giờ đọc trước các con học bài gì  ? Tập thể dục có lợi gì cho sức khỏe  ? Để rèn luyện sức khỏe Các em thường chơi trò chơi hoặc môn thể thao gì? Chơi ở đâu?  **GV đưa tranh**    Quan sát tranh và cho biết các bạn nhỏ đang làm gì? Ở đâu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS quan sát tranh,  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai: ruộng làng, ngồi lên, bắt lỗi, gió lốc, Pê-lê,  no cỏ, giữa sân,  - Ngắt nghỉ hơi đúng ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ : ( gôn, trọng tài, phản công , pê – lê, thủ môn )  - Phát triển năng lực văn học  + Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi được chơi bóng giữa đồng  quê thanh bình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *ngồi lên rơm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *tấm lưng trần*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến “ Sút! Sút đi”.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *cười hê hê*.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ruộng làng, ngồi lên, bắt lỗi, gió lốc, Pê-lê,no cỏ, giữa sân,*  - Luyện đọc câu:  Trọng tài đứng giữa sân/  Bụm tay làm còi thổi/  Cuồng nhiệt quên bắt lỗi/  Reo ầm : “ Sút! Sút đi!”.//  Đợt phản công gió lốc  Cú đá xoáy Pê – lê  Thủ môn mồm méo xệch  Đôi bạn cười hê hê  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1 Sân bóng của các bạn nhỏ có gì đặc biệt??  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy trận đấu diễn ra rất sôi nổi?  + Câu 3: Em hiểu thế nào về câu thơ “Đợt phản công gió lốc / Cú đá xoáy Pê-lê?  + Câu 4: Khung cảnh đồng quê thanh bình được miêu tả qua những hình ảnh nào??  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng. Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ và vẻ đẹp của nông thôn thanh bình.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Sân chơi của các bạn nhỏ là ruộng  làng vừa gặt xong. Sân bóng không có cỏ mà có rơm vàng óng. Khán giả ngồi lênrơm để cổ vũ. Mũ đặt vào cọc gôn.  + Các “cầu thủ” cởi trần đá bóng. “Trọng tài” bụm tay làm còi thổi, cổ vũ các bạn cuồng nhiệt như khán giả, quên cả bắt lỗi. Các “cầu thủ” phản công nhanh như gió lốc, đá xoáy ghi bàn,  cười rất vui vẻ.  + Tác giả so sánh đợt phản công của đội bóng nhanh như cơn gió lốc; Cầu thủ có cú đá xoáy rất kĩ thuật, giống như cầu thủ đá bóng nổi tiếng thế giới Pê-lê..  + Đàn cò sà ngọn tre / Trong ráng chiều rực đỏ / Những chú bỏ no cỏ / Đợi “cầu thủ”dắt về  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| 3. Hoạt động luyện tập  - Mục tiêu:  + Ôn luyện về câu khiến: Tìm được câu khiến; đặt được câu khiến..  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm một câu khiến trong bài thơ***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt một câu khiến.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  a) Để cổ vũ cầu thủ trên sân:  b) Để gọi bạn chuyền bóng cho mình:  c) Để nhắc thủ môn đừng bỏ trống khung thành  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  + Em cổ vũ cho bạn bằng cách nào?  + Em gọi bạn như thế nào để bạn chuyền bóng cho mình?  + Em cần nhắc nhở bạn điều gì? | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Câu khiến trong bài: Sút! Sút đi!  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu khiến  + Cố lên!  - Sút đi!  + Cậu chuyền bóng cho tớ đi!  - Chuyền cho tới  + Cậu đừng bỏ trống khung thành nhé!  - Đừng đứng lên cao như thế!  - Đứng lùi xuống!  - Hãy giữ chặt khung thành!  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video trận đấu bóng của các bạn chơi bóng đá ở sân cỏ ở thành phố  + GV nêu câu hỏi trong trận đấu bóng của các bạn thành phố có gì khác so với trận đấu của các bạn trong bài thơ  + Đá bóng là môn thể thao mà các con rất thích chơi, nhất là các bạn nam nhưng các con phải chơi ở đâu? Không được chơi ở đâu?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 48: GÓC VUÔNG - GÓC KHÔNG VUÔNG (Tiết 1) – Trang 101-102**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Có được biểu tượng về góc vuông, góc không vuông.

- Nhận biết được góc vuông, góc không vuông. Đọc tên góc (đọc tên các thành tố của góc như: đỉnh, cạnh).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Thước kẻ, ê ke.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Giúp học sinh tạo hình xuất hiện góc vuông, góc không vuông.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học qua bài hát: *Thể dục buổi sáng*: GV mở bài hát yêu cầu học sinh đứng lên tập thể dục qua lời bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  + Qua bài hát các con đã tập những động tác nào?  + Các động tác vừa tập vừa rồi giúp các con tạo được các góc như thế nào?  - GV giới thệu bài: *Qua bài hát vừa rồi các con vừa được ôn lại các động tác đã học trong bài thể dục buổi sáng. Qua đây các con biết tạo thân mình thành các góc vuông và góc không. Vậy ngoài các động tác đó chúng ta còn có cách nào để tìm ra các góc? Cô và cả lớp cùng tìm hiểu bài 48: Góc vuông – Góc không vuông.* | - HS tham gia trò chơi qua bài hát: *Thể dục buổi sáng.*  - HS lắng nghe.  + Trả lời: Qua bài hát em được tập đông tác: Vươn thở, tay, chân...  + Trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **- Mục tiêu:**  - Nhận biết được góc vuông, góc không vuông. Đọc tên góc (đọc tên các thành tố của góc như: đỉnh, cạnh).  **- Cách tiến hành:** | |
| **\*Hoạt động 1: Làm quen với góc.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe: Tranh vẽ gì?  C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg  - GV chỉ tranh và yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh cây kéo, hai kim đồng hồ, cái ê ke tạo thành góc.  C:\Users\Administrator\Desktop\2.jpg  - GV vẽ mô phỏng hình ảnh của góc tạo bởi những hình ảnh HS vừa quan sát và giới thiệu: Đây là góc.  - Yêu cầu HS thực hiên theo cặp, chỉ và nói cho nhau nghe (thời gian: 1”)  - GV gọi một số cặp HS lên chỉ và nói: Đây là góc.  **\*Hoạt động 2: Nhận dạng góc vuông, góc không vuông.**  - GV giới thiệu góc vuông, góc không vuông.  C:\Users\Administrator\Desktop\3.jpg  - Yêu cầu HS chỉ và nói theo cặp tại bàn: Góc vuông, góc không vuông.  - GV gọi một số cặp HS lên chỉ và nói: Góc vuông, góc không vuông.  - GV đưa ra thêm một số hình ảnh khác về góc vuông, góc không vuông.  **\*Hoạt động 3: Làm quen với ê ke.**  C:\Users\Administrator\Desktop\4.jpg  - GV yêu cầu HS lấy ê ke trong bộ đồ dùng.  - GV chiếu hình ê ke lên nẳng ( hoặc cầm tay) hỏi: Các con thấy ê kê có hình dạng như thế nào?  - GV khẳng định cái ê ke có 1 góc là góc vuông nên người ta dùng ê ke để kiểm tra một góc nào đó có phải là góc vuông hay không vuông.  - GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng ê ke (GV vẽ góc vuông, góc không vuông lên bảng hoặc sử dụng tấm bìa có góc vuông và góc không vuôngđược vẽ sẵn):  + Đặt ê ke sao cho cạnh góc vuông của ê ke trùng với cạnh của góc, đỉnh của ê ke gắn với đỉnh của góc.  + Trượt ê ke theo cạnh của góc cho tới khi đỉnh góc vuông của ê ke trùng với đỉnh của góc, chú ý giữ cho đỉnh của ê ke vẫn trùng với cạnh của góc.  + Quan sát xem cạnh còn lại của góc, ta thấy trùng với cạnh góc vuông còn lại của ê ke. Vậy là góc vuông. Còn nếu không trùng là góc không vuông.  - GV thực hiện lại 1-2 lần, sau đó gọi hs lên bảng thực hành cho cả lớp quan sát.  - Gọi HS 2-3 HS thực hành: Dùng ê ke để kiểm tra đối với góc vuông, nêu cách làm và kết quả.  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương HS tích cực.  *=>Lưu ý: Muốn kiểm tra một góc nào đó có là góc vuông hay không thì ta dùng ê ke.*  **\* Hoạt động 4: Đọc tên góc.**  - GV giới thiệu đỉnh và các cạnh của góc.  C:\Users\Administrator\Desktop\5.jpg  - GV đặt tên các điểm ở đỉnh và cạnh của góc rồi giới thiệu với HS cách đọc tên các góc:  *+ Điểm O là đỉnh của góc.*  *+ Hai cạnh của góc là: Cạnh OA, cạnh OB.*  *+ Đọc tên góc theo đỉnh và cạnh của góc: Ta có: Góc đỉnh O; cạnh OA, OB.*  - Gọi HS nhắc lại cách đọc.  - Yêu cầu hs làm việc theo cặp đôi: Chỉ và nói cho bạn nghe đỉnh và các cạnh của những góc khác nhau  - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.  **3. Thực hành, luyện tập.**  **Bài 1. Dùng ê ke đển hận biết góc nào là góc vuông, góc nào là góc không vuông trong mỗi hình dưới đây.** (Làm việc cá nhân)  C:\Users\Administrator\Desktop\6.jpg  - Yêu cầu Hs đọc đề  - GV hướng dẫn học sinh quan sát và dùng ê ke kiểm tra hình a là góc vuông hay góc không vuông.  - Hướng dẫn học sinh dùng ê ke để kiểm tra xem góc nào vuông, đánh dấu vào góc theo quy ước.  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  **a. Nêu tên đỉnh và cạnh của mỗi góc trong các hình dưới đây.**  C:\Users\Administrator\Desktop\7.jpg  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn học sinh quan sát, hướng dẫn cách đọc tên đỉnh và cạnh mỗi góc trong hình đầu tiên: Đỉnh B, cạnh BA, cạnh BC  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm nêu tên đỉnh và cạnh của mỗi góc trong các hình lần lượt từ trái sang phải.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau  b. Dùng ê ke để nhận biết góc nào là góc vuông, góc nào là góc không vuông trong các hình trên.  - GV yêu cầu HS cùng bạn luân phiên nhau thực hành dùng ê ke kiểm tra các góc.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bức tranh vẽ hai bạn nhỏ đang chơi xếp hình với các que tính, trên mặt bàn còn có cây kéo, cái ê ke, phía sau có cái đồng hồ treo tường.  - HS quan sát hình ảnh cây kéo, hai kim đồng hồ, cái ê ke tạo thành góc.  - Lớp quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện theo cặp, chỉ và nó cho nhau nghe: Đây là góc.  - 2-3 cặp HS lên bảng chỉ và nói theo yêu cầu  - HS chỉ và luyện nói theo cặp tại bàn.  - 2-3 cặp HS lên bảng chỉ và nói theo yêu cầu.  - HS nhận dạng, chỉ và nói.    - HS lấy ê ke trong bộ đồ dùng của mình và quan sát.  + HS nhận thấy chiếc ê ke có dạng hình tam giác, có 3 góc, trong đó có 1 góc vuông và 2 góc còn lại là góc không vuông.  - Lớp lắng nghe.  - HS quan sát và ghi thớ thao tác của GV.  - 5-7 HS lên thực hành, dưới lớp quan sát, nhận xét.  - 2-3 HS tiếp theo lên kiểm tra các góc sau đó nêu cách làm. HS dưới lớp quan sát, nhận xét.  - HS ghi nhớ.  - Lớp quan sát, lắng nghe.  - 3-5 em nhắc lại cách đọc tên các góc.  - HS làm việc theo cặp đôi: Chỉ và nói cho bạn nghe đỉnh và các cạnh của những góc khác nhau.  - Lớp lắng nghe, ghi nhớ.  + HS đọc: Dùng ê ke đển hận biết góc nào là góc vuông, góc nào là góc không vuông trong mỗi hình dưới đây.  - HS quan sát GV làm mẫu tả lời: Hình a là góc không vuông.  - HS thao tác đo kiểm tra các hình.  - Trả lời:  *+ Góc vuông: Hình b, hình d.*  *+ Góc không vuông: Hình a, hình c, hình e, hình g.*  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu đề bài.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập.  + Đỉnh E, cạnh ED, cạnh EG.  + Đỉnh P, cạnh PO, cạnh PQ.  + Đỉnh I, cạnh IH, cạnh IK.  + Đỉnh M, cạnh MN, cạnh ML.  + Đỉnh S, cạnh SR, cạnh ST.  - HS thực hành báo cáo kết quả:  + Góc vuông: I, P.  + Góc không vuông: B, E, P, M, S.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| Trò chơi “ Ai tinh mắt hơn”:  - Trò chơi: “ Ai tinh mắt hơn” cho HS quan sát các hình qua hình vẽ chiếu trên slide ( 4-5 hình vẽ )  - Cách chơi: Lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm cử 3 em chơi. Khi cô đưa hình về về góc vuông và góc bảng chiếu, nhóm nào bấm chuông nhanh sẽ được quyền trả lời. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai sẽ không có điểm. Sau khoảng 4 bức tranh, nhóm nào được nhiều điểm sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS lắng nghe  - 3 nhóm lên chơi.  - HS ghi nhớ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.

- Thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan.

- Biết xử lí tình huống phù hợp khi đi tham quan.

***\* Biết được các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương em.***

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa”. HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi trong mỗi bông hoa.  + Hãy giới thiệu về một số di tích lịch sử-văn hóa.  + Hãy giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe, xung phong tham ngia trò chơi và trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan.(Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  ***2. Tôn trọng di tích lịch sử-văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan.***    - GV yêu cầu HS quan sát từ hình 1-3 trang 56, 57 SGK và trả lời các câu hỏi  + Hãy nói những việc nên làm và những việc không nên làm ở mỗi hình.  + Vì sao em lại chọn như vậy?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  => **Kết luận:** *Khi đi tham quan các em nên xếp thành hàng và nghe theo sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên và cô giáo vì trong khu di tích rất đông người, nếu các bạn không xếp thành hàng sẽ dễ đi lạc.*  *Các em không nên sờ vào hiện vật vì các hiện vật đã được bảo quản và lưu giữ rất cẩn thận, có hiện vật lên đến cả nghìn năm. Nếu sờ vào hiện vật là vi phạm nội quy và có thể gây hỏng hóc, xước và không còn nguyên như trạng thái ban đầu.*  *Sau khi tham quan về, chúng ta nên thu gom hết rác thải để tránh làm ô nhiễm và giữ cảnh quan thiên nhiên luôn sạch sẽ và đẹp đẽ.*  **Hoạt động 2: *Tôn trọng di tích lịch sử-văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan. (Làm việc nhóm 4)***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:  + *Em và các bạn đã làm gì để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên?*  *+ Em và các bạn đã làm gì để giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **=> Kết luận:** *Những việc làm để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan đó là:**Vào các khu vực trang nghiêm thì không nói chuyện, không đùa nghịch. Không sờ vào hiện vật hay trèo ra hàng rào để vào khu vực cấm. Xếp thẳng hàng khi đi tham quan. Không vứt rác bừa bãi trong các khu di tích. Thu dọn rác thải, chai nhựa, lon nước trước khi ra về.* | - 1 hS đọc yêu cầu bài    - HS quan sát từ hình 1-3 và trả lời câu hỏi:  + *Những việc nên làm và những việc không nên làm trong mỗi hình.*  *+ Hình 1: Các bạn nhỏ nên xếp thành hàng và nghe theo sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên và cô giáo vì trong khu di tích rất đông người, nếu các bạn không xếp thành hàng sẽ dễ đi lạc.*  *+ Hình 2: Bạn nhỏ không nên giờ vào hiện vật vì các hiện vật đã được bảo quản và lưu giữ rất cẩn thận, có hiện vật lên đến cả nghìn năm. Nếu sờ vào hiện vật là vi phạm nội quy và có thể gây hỏng hóc, xước và không còn nguyên như trạng thái ban đầu.*  *+ Hình 3: Các bạn nhỏ nên thu gom hết rác thải sau khi ra về để tránh làm ô nhiễm và giữ cảnh quan thiên nhiên luôn sạch sẽ và đẹp đẽ.*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các em trao đổi trong nhóm để tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo của nhóm mình về địa danh đã chọn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  **-** HS làm việc nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  **-** *Những việc làm để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan:*  **+** *Vào các khu vực trang nghiêm thì không nói chuyện, không đùa nghịch.*  *+ Không sờ vào hiện vật hay trèo ra hàng rào để vào khu vực cấm.*  *+ Xếp thẳng hàng khi đi tham quan.*  *+ Không vứt rác bừa bãi trong các khu di tích.*  *+ Thu dọn rác thải, chai nhựa, lon nước trước khi ra về.*  **-** Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết xử lí tình huống phù hợp khi đi tham quan.  + Thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống.(Làm việc nhóm 4)**  - Gv mời HS đọc yêu cầu bài.  ***+ Em xử lí như thế nào khi nhìn thấy tình huống dưới đây?***  - GV yêu cầu HS quan sát tình huống trang 57 SGK, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí.  - GV mời đại diện nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đọc thông điệp con ong trong SGK, trang 57.  ***Chúng mình cùng tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan nhé!***  ***\* Giáo viên giới thiệu một số Di tích: Nhà lưu niêm Hoàng Anh, Phò Ninh, Phong An; Chiến khu Hoà Mỹ, Làng cổ Phước tích, Trạm phẩu thuật Phong Hiền ...*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tình huống trang 57 SGK, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí.  - Đại diện các nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  + *Khi gặp tình huống trên em sẽ khuyên hai bạn đây là khu di tích, các bạn không nên trèo qua hàng rào để vào chụp ảnh cùng hiện vật. Việc này có thể làm hỏng hóc, xước xát lên hiện vật trong bảo tàng. Nếu muốn chụp ảnh thì có thể đứng ngoài hàng rào và chụp.*  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 3-5 HS đọc.  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu HS trả lời.  + *Em và các bạn đã làm gì để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên?*  *+ Em và các bạn đã làm gì để giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan?*  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ ba ngày 13 tháng 12 năm 2022***

**CHÍNH TẢ**

**Nghe – viết: CÙNG VUI CHƠI**

**Phân biệt oăn/ăn; oeo/eo; ch/tr; t/ch**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Nghe – viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Cùng vui chơi.

+ Làm đúng BT điền chữ ghi các vần oăn / ăn, oặt / ăt, oeo / eo, các phụ âm đầu ch / tr hoặc các vần it / ich.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nghe – viết, chọn BT chính tả phù hợp với YC khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ. Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên qua nội dung các BT chính tả.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Con hãy tìm những từ có vần uêu / êu?  + Câu 2: Con hãy tìm những từ có vần uyu/iu?  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + tiếng kêu, nguêu ngào, mếu máo, thều thào  + khuỷu tay, ngượng nghịu....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Cùng vui chơi.  + Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động Nghe – viết**  ***a) Vchuaanr bị.***  - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài thơ Cùng vui chơi.  - Bài viết của chúng ta là bài thơ nên khi viết ta cần lưu ý gì?  - GV nhận xét chốt lại.  ***b) Viết bài.***  - Gv đọc bài  - GV đọc bài cho học soát bài  - GV chấm một số bài, nhận xét - GV chiếu 5 – 7 bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày | -Cả lớp đọc 3 khổ thơ đầu của bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  - Viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ.  - Tên bài có 3 tiếng, nên viết cách lề 5 ô vuông lớn; mỗi dòng thơ có 5 tiếng, nên viết cách lề 4 ô vuông lớn;  - Viết hết 1 khổ thơ (4 dòng), có thể để cách 1 dòng cho đẹp.  - HS lắng nghe, viết bài.  - HS soát bài  - HS quan sát nhận xét.  - HS viết vào bảng con chữ hoa A, Ă, Â. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Làm đúng BT điền chữ ghi các vần oăn / ăn, oặt / ăt, oeo / eo, các phụ âm đầu ch / tr hoặc các vần it / ich.  **-** Cách tiến hành: | |
| ***\*Bài 2 : Chọn vần phù hợp với ô trống***  ***Trò chơi “ Tiếp sức”***  Gv viết lên bảng lớp mỗi ý 2 lần  *a.Vần oăn hay ăn*    *b.Vần oăt hay ăt*    *c. Vần oeo hay vần eo*    Bài 3:Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:   * GV yêu cầu học sinh làm vở * GV nhận xét chốt:   a.Trái hồng, treo đèn, trên cây, chim, chín  b.tít, chích chòe,ríu rít, tôi thích | -Đại diện nhóm nêu lại nhiệm vụ  -Các nhóm cử đại diện lên chơi- nhóm nào nhanh nhóm đó thắng  -Đáp án: băn khoăn, cái khăn, ngoằn ngoèo, ngăn cản  -Đáp án: thắt nút, thoăn thoắt, loắt choắt, chỗ ngoặt, xanh ngắt.  -Đáp án: giàu nghèo, ngoằn ngoèo, ngọeo cổ, khéo léo, khoeo chân.  -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm bài – nêu bài làm  - HS khác nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Tìm nhanh những tiếng có văn oăn/oăt/oeo.  + Tìm nhanh những từ có văn it/ich.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thi tìm.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Toán**

**Bài 48: GÓC VUÔNG - GÓC KHÔNG VUÔNG (Tiết 2) – Trang 102**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được cái ê ke và dùng ê ke để kiểm tra góc vuông.

- Bước đầu biết dùng ê e để vẽ được góc vuông ( vẽ trên giấy kẻ ô li hoặc vẽ trên giấy trắng).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Thước kẻ, ê ke.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  + Câu 3:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +  +  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập*:***  **- Mục tiêu:**  - Biết được cái ê ke và dùng ê ke để kiểm tra góc vuông.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3. Hay chỉ ra hai hình ảnh của góc trong mỗi hình vẽ dưới đây:** (Làm việc nhóm 4)  C:\Users\Administrator\Desktop\8.jpg  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và đánh dấu các hình ảnh của góc có trong mỗi hình vào phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS đánh dấu lại vào VBT toán.  - Câu hỏi mở rộng: *Em hãy chỉ ra hình ảnh của góc có trong các đồ vật trong lớp học của mình?*  - GV nhận xét tuyên dương hs có ý kiến đúng.  **\* Trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”**  - Trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”: HS đố bạn dùng ngón tay, khuỷu tay, chân để tạo thành hình ảnh của góc vuông, góc không vuông.  - Cách chơi: Lớp chia thành các nhóm 4. Trong thời gian 3 phút nhóm nào dùng ngón tay, khuỷu tay, chân tạo thành nhiều hình ảnh của góc vuông, góc không vuông nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS làm việc nhóm 4. thảo luận và đánh dấu các hình ảnh của góc có trong mỗi hình vào phiếu bài tập nhóm.  - Đại diện các nhóm lên bảng chỉ hình ảnh của góc có trong: Cái bảng, cái ghế, cái xích đu.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS đánh dấu lại vào VBT toán  - HS quan sát các đồ vật cso trong lớp học và trả lời.  + HS lắng nghe  - Các nhóm lên chơi.  - HS ghi nhớ |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Bước đầu biết dùng ê e để vẽ được góc vuông ( vẽ trên giấy kẻ ô li hoặc vẽ trên giấy trắng).  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 4. Dùng ê ke để vẽ góc vuông (theo mẫu)**  C:\Users\Administrator\Desktop\9.jpg  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS vẽ góc vuông bằng ê ke:  + Đặt ê ke sao cho đỉnh của ê ke trùng với đỉnh của góc cần vẽ, cạnh góc vuông của ê ke trùng với cạnh vừa vẽ của góc.  + Quan sát theo cạnh góc vuông còn lại của ê ke, chấm 1 điểm theo mép của cạnh đó, rồi vẽ đoạn thẳng nối đỉnh của góc với điểm vừa chấm. Nhấc ê kê ra là có góc vuông.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành vào giấy ô li.  - Các nhóm trưng bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.  **- Câu hỏi lên hệ:**  ? Trong thực tế còn có hình ảnh nào của góc vuông, góc không vuông?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Lớp quan sát, ghi nhớ.  + Các nhóm thực hành vào giấy ô li.  - Đại diện các nhóm mang sản phẩm lên trình bày.  - HS nêu: Hình ảnh quạt giấy, hình ảnh mở cửa, đóng cửa tạo thành các góc khác nhau...  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2023***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 05: EM GIỮ LỜI HỨA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tính với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc giữ lời hứa.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: + HS thể hiện được thái độ đồng tình với việc làm giữ lời hứa và không đồng tình với việc làm không giữ lời hứa.  + HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc giữ lời hứa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV lần lượt đọc các việc làm, yêu cầu HS bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình  - Hỏi HS lí do chọn đồng tình hay không đồng tình  - GV nhận xét tuyên dương, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe, bày tỏ quan điểm bằng thẻ xanh/đỏ: đồng tình giơ thẻ xanh, không đồng tình giơ thẻ đỏ  + Đồng tình với việc làm b,c.  + Không đồng tình với việc làm a.  - HS trả lời |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS đọc tình huống, quan sát tranh minh hoạ trong SGK, trả lời câu hỏi: Em sẽ ứng xử thế nào trong trường hợp này?  -GV mời HS khác nhận xét  -GV nhận xét, rút ra cách ứng xử phù hợp. | -HS nêu yêu cầu  - HS đọc tình huống, suy nghĩ, trả lời câu hỏi:  +TH1: HS quyết không ăn kẹo vào ban đêm vì dễ gây sâu răng  +TH2: HS sẽ khuyên Tuân giữ lời hứa của mình, kiên trì tập thể dục buổi sáng.  +TH3: HS sẽ trông nhà và không đi chơi cùng nhóm bạn.  -HS nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Kể lại câu chuyện tấm gương biết giữ lời hứa.  - Nhận xét, tuyên dương | -HS kể  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 4**

**NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

**(2 tiết).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ

viết sai: ma ra tông, diễn ra, nín thở, reo hò, ruy băng, động lực, ...

+ Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.

+ Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện: ma ra tông, tăng tốc, chật vật, phấn khích.

+ Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

+ Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Có ý chí, có quyết tâm thì sẽ thành công.

+ Nhận biết các câu khiến trong bài đọc.

+ Hiểu được các hình ảnh so sánh trong bài đọc.

-Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích, khâm phục sự nỗ lực của nhân vật.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, chăm luyện tập thể thao trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Giờ đọc trước cô dạy bài gì.  ? Nêu nội dung bài  ? Chơi thể thao có lợi gì  -GV đưa tranh     * Tranh vẽ gì ?   GV chốt lại dẫn dắt sang bài học | -Trong nắng chiều  Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng.  -HS quan sát   * Hs trả lời |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Phát triển năng lực ngôn ngữ:  + Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ  viết sai: ma ra tông, diễn ra, nin thở, reo hò, ruy băng, động lực, ...  + Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện: ma ra tông, tăng tốc, chật vật, phấn khích.  + Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Có ý chí, có quyết tâm thì sẽ thành công.  -Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích, khâm phục sự nỗ lực của nhân vật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài chia làm 4 đoan  + Đoạn 1: Từ đầu đến người lái xe.  + Đoạn 2: Từ đoàn người đến cuối cùng.  + Đoạn 3: Từ Vạch đến như đôi cánh,  + Đoạn 4 còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: ma ra tông, diễn ra, nín thở, reo hò, ruy băng, động lực*,…*  - Luyện đọc câu:  Tôi vừa sờ sợ,/vừa phấn khích,/vừa ngưỡng mộ dõi theo chị đang kiên trì/ và quả quyết vượt qua những mét cuối cùng. //  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhân vật “tôi” làm nhiệm vụ gì trong cuộc thi ma ra tông?  + Câu 2: Người chạy cuối cùng có gì đặc biệt?  + Câu 3: Tìm trong bài những chi tiết miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi dõi theo  người chạy cuối cùng.?  + Câu 4: Vì sao hình ảnh người chạy cuối cùng có thể tiếp thêm động lực cho nhân vật “tôi” mỗi lúc gặp khó khăn?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Có ý chí, có quyết tâm công việc dù khó đến mấy cũng sẽ thành công.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Nhân vật “tôi”làm nhiệm vụ ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi ai đó cần được chăm sóc y tế.  -Đó là một phụ nữ bị tật ở chân, di chuyển rất khó khăn.  -Nhìn chị chật vật nhích từng bước một, mặt đỏ bừng như lửa mà tôi nín thở, rồi tự dưng reo hò: “Cổ lên! Cổ lên!”. Tôi vừa sờ sợ, vừa phẩn khích, vừa ngưỡng mộ dõi theo chị....  - Vì đối với “tôi”, người phụ nữ khuyết tật ấy là gương , sáng về nghị lực và quyết tâm vượt qua khó khăn.  - Vì “tôi” được truyền cảm hứng tử quyết tâm chiến thắng bệnh tật của người chạy cuối cùng.  - Vì khi nghĩ đến hình ảnh người chạy cuối cùng, “tôi” cảm thấy khó khăn của mình rất nhỏ béso với những khó khăn mà người phụ nữ đó đã trải qua nên có thêm dũng cảm để khắc phục khó khăn.  -HS nêu |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các câu khiến trong bài đọc.  + Hiểu được các hình ảnh so sánh trong bài đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***\*Bài 1: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Chúng được so sánh về đặc điểm gì? ( HS làm việc độc lập)***  a)Mặt chị đỏ bừng như lửa.  b)Sợi duy băng phấp phới như đôi cánh.  - GV mời hs khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***\*Bài 2:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  -GV chốt đưa đáp án:   | Sự vật 1 | Đặc điểm | Từ so sánh | Sự vật 2 | | --- | --- | --- | --- | | a) Mặt chị | đỏ bừng | như | lửa | | b) Sợi ruy băng | phấp phới | như | đôi cánh |   - GV nhận xét tuyên dương  \*Bài 3: Tìm câu khiến trong bài đọc  -GV gọi hs nêu bài làm | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở ô ly.  - 1HS lên bảng làm bảng lớp  - Mặt chị được so sánh với lửa về màu sắc của da mặt (lửa có màu “đỏ”).  - Hình ảnh sợi ruy băng bay trong gió được so sánh với đôi cánh chim mở rộng và bay lượn trên trời  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS VBT – 1 HS lên bảng làm  -HS khác nhận xét  -1HS nêu yêu cầu bài  -HS đọc thầm bài tìm trong bài  - Anh lái xe chầm chậm thôi nhé!  - Cố lên! Cố lên! |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số trận thể thao có người khuyết tật tham gia  + GV hỏi sau khi học sinh xem video  ? Quan sát trận đấu em yêu thích VĐV nào  ? Em học tập ở vận động viên điều gì  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Toán**

**Bài 49: HÌNH TAM GIÁC – HÌNH TỨ GIÁC– Trang 103-104**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Có được biểu tượng về hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình tam giác, hình tứ giác.

- Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình tam giác, hình tứ giác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Bộ đồ dùng học toán, phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh tay hơn” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV yêu cầu HS lấy các que tính trong bộ đồ dùng học toán. Trong thời gian 1 phút bạn nào lắp ghép được các que tính thành các hình tam giác, hình tứ giác và nói đúng tên các hình đã lắp nhanh nhất sẽ là người chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các con đã xếp và gọi đúng tên gọi của hình tam giác và hình tứ giác rất tốt. Vậy để biết được hình tam giác và hình tứ giác có những đặc điểm gì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 49: Hình tam giác – Hình tứ giác.* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh tay hơn”  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **- Mục tiêu:**  + Có được biểu tượng về hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình tam giác, hình tứ giác.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (GV chiếu lên bảng) hình tam giác, hình tứ giác.  C:\Users\Administrator\Desktop\10.jpgC:\Users\Administrator\Desktop\11.jpg  + Nêu tên gọi các hình?  + Hình tam giác, hình tứ giác có đặc điểm gì?  + Em có cảm nhận gì về đỉnh, cạnh, góc của tam giác, tứ giác?  - GV giới thiệu cách đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình tam giác, hình tứ giác:  ***\* Hình tam giác ABC có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc:***  **.** 3 đỉnh là A, B, C.  **.** 3 cạnh là AB, BC, CA.  **.** 3 góc là: Góc đỉnh A, cạnh AB và AC;  Góc đỉnh B, cạnh BA và BC;  Góc đỉnh C, cạnh CA và CB.  ***\* Hình tứ giác DEGH có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc:***  **.** 4 đỉnh là D, E, G, H.  **.** 4 cạnh là DE, EG, GH, HD.  **.** 4 góc là: Góc đỉnh D, cạnh DE và DH;  Góc đỉnh E, cạnh ED và EG;  Góc đỉnh G, cạnh GE và GH;  Góc đỉnh H, cạnh HG và HD.  - Gọi HS nhắc lại cách đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình tam giác, hình tứ giác.  *=> Lưu ý HS cách phát âm khi đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình tam giác, hình tứ giác.* | - HS quan sát.  + Hình tam giác, hình tứ giác.  + HS nêu theo ý hiểu.  - HS trả lời:  + Hình tam giác: Có 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc.  + Hình tứ giác: Có 4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 3-5 HS nhắc lại.  - HS ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình tam giác, hình tứ giác.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Nêu tên hình và các đỉnh, cạnh, góc có trong mỗi hình dưới đây:** (Làm việc nhóm 4).  **C:\Users\Administrator\Desktop\13.jpg**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV mời HS quan sát các hình và đọc tên hình tam giác, hình tứ giác.  - Gọi đại diện các nhóm lên bảng chỉ các hình và đọc tên các đỉnh, cạnh, góc có trong các hình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. Quan sát hình vẽ, thực hiện các hoạt động sau:** (Làm việc nhóm 2).  **C:\Users\Administrator\Desktop\14.jpg**  - GV mời HS đọc đề bài.  *a. Đọc tên các hình tam giác, hình tứ giác ở trên.*  - Gọi HS đọc tên các hình tam giác, hình tứ giác ở trên.  *b. Dùng ê ke kiểm tra và nêu tên góc vuông, góc không vuông trong mỗi hình trên.*  - Đại diện các nhóm lên thực hành đo và báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Đo độ dài mỗi cạnh của hình tam giác, hình tứ giác sau rồi viết số đo (theo mẫu):** (Làm việc chung cả lớp).  C:\Users\Administrator\Desktop\15.jpg  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS lấy thước đo độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác rồi điền kết quả vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và đọc tên các hình:  + Hình tam giác: KIL, EGH.  + Hình tứ giác: ABCD, MNPQ.  - HS trả lời:  *+ Hình tứ giác ABCD có:*  **.** 4 đỉnh là A, B, C, D.  **.** 4 cạnh là AB, BC, CD, DA.  **.** 4 góc là:  Góc đỉnh A, cạnh AB và AD;  Góc đỉnh B, cạnh BA và BC;  Góc đỉnh C, cạnh CD và CB;  Góc đỉnh D, cạnh DA và DC.  *+ Hình tam giác KIL có:*  **.** 3 đỉnh là K, I, L.  **.** 3 cạnh là KI, IL, LK.  **.** 3 góc là:  Góc đỉnh K, cạnh KI và KL;  Góc đỉnh I, cạnh IK và IL;  Góc đỉnh L, cạnh LI và LK.  *+ Hình tam giác EGH có:*  **.** 3 đỉnh là E, G, H.  **.** 3 cạnh là EG, GH, HE.  **.** 3 góc là:  Góc đỉnh E, cạnh EG và EH;  Góc đỉnh G, cạnh GE và GH;  Góc đỉnh H, cạnh HE và HG.  *+ Hình tứ giác MNPQ có:*  **.** 4 đỉnh là M, N, P, Q.  **.** 4 cạnh là MN, NP, PQ, QM.  **.** 4 góc là:  Góc đỉnh M, cạnh MN và MQ;  Góc đỉnh N, cạnh NM và NP;  Góc đỉnh P, cạnh PN và PQ;  Góc đỉnh Q, cạnh QM và QP.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời:  + Hình tam giác ABC.  + Hình tứ giác EGHI, KNML.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  + Góc vuông: Góc E, H, K.  + Góc không vuông: Góc A, B, C, G, I, L, M, N.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành đo độ dài mỗi cạnh của các hình và hoàn thành vào vở.  + AB = 4 cm + MN = 2,5 mm  + AC = 3 cm + NP = 2 mm  + BC = 5 cm + QP = 4 mm  + QM = 3 mm  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 4: Theo em, hình tiếp theo được ghép bởi bao nhiêu que tính?**  **C:\Users\Administrator\Desktop\16.jpg**  - GV tổ chức trò chơi “Tăng tốc”. Chơi theo nhóm 4, quan sát nhanh hình dạng các hình, đếm số cạnh có trong mỗi hình và tìm ra quy luật cho hình tiếp theo cần bao nhiêu que tính.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi nhóm 4. Nhóm nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế.  + Hình tiếp theo được ghép bởi 11 que tính. Vì các hình được xếp theo dãy số tăng dần 3,5,7,9.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về một vận động viên (hoặc một người yêu thể thao).

+ Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

+ Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn).

-Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn),lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện **.**

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thể thao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu. Có thói quen tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện về một tấm gương luyện tập thể thao.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Luyện tập***.*  - Mục tiêu:  - Phát triển năng lực ngôn ngữ  + Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về một vận động viên (hoặc một người yêu thể thao).  + Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.  + Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn).  -Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | |
| ***2.1 Kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn) và trao đổi***  ***\* Bài 1:***  - GV gọi hs kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn nói về vận động viên hoặc một người yêu thể thao mà con biết  - GV hỏi sau khi mỗi hs kể xong :Câu chuyện , bài thơ, bài văn con kể nói về vận động viên hay về người yêu thể thao?  - GV giới thiệu câu chuyện in trong SGK: Không chịu đầu hàng. Đây là chuyện về tấm gương rèn luyện của một vận động viên nổi tiếng. Các con có thể đọc và kể lại câu chuyện này.  ***2.2. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trong nhóm***    -GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện,  ***2.3. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trước lớp.***  - GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp.    Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu    + Năm lên 7, cậu bé Glin gặp tai nạn gì?  +Các bác sĩ nói thế nào?  +Glin đã rèn luyện và thành công như thế nào?  + Theo em, vì sao câu chuyện này được đặt tên là Không chịu đầu hàng?  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1HS nêu yêu cầu bài  - HS kể trước lớp   * Hs trả lời   -HS trao đổi trong nhóm đội (để bảo đảm HS nào cũng được nói), Những HS chưa chuẩn bị được câu chuyện (bài thơ, bài văn) để kể (đọc) có thể tự đọc và kể lại câu chuyện in trong SGK.  -HS có thể kể câu chuyện trong sách hoặc câu chuyện mình chuẩn bị.  - Hs tự nêu câu hỏi cho bạn trả lời  ? Bạn thích nhân vật ( hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện ( bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?  ? Câu chuyện ( bài thơ, bài văn nói lên điều gì?  -Năm lên 7, cậu bé Glin gặp tai nạn bỏng cả hai chân.  - Các bác sĩ nói: Cậu phải ngồi xe lăn suốt đời, không đi lại được |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video một câu chuyện kể tấm gương vận động viên vượt lên bẹnh tật  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO: BẢN TIN THỂ THAO**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ HS biết viết một đoạn văn (7 – 8 câu) về một hoạt động thể thao ở trường hoặc một buổi thi đấu thể thao.

+ Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: gắn kèm ảnh hoạt động thể thao hay buổi thi đấu thể thao (do HS sưu tầm) vào bài viết, vẽ, tô màu,...

-Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết văn của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| GV trả bài viết HS đã làm tuần trước: Đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao. Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm  - GV tổ chức nghe, xem và hát múa theo video bài : Dậy sớm  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát  - HS lắng nghe bài hát – múa theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + HS biết chọn 1 trong 2 đề . đây là bản tin là một bài văn hoặc đoạn văn ngắn nêu thông tin về một sự kiện trong đời sống hằng ngày.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: GV cho hs chọn 1 trong 2 đề**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  – GV giới thiệu tóm tắt khái niệm bản tin: Bản tin là một bài văn hoặc đoạn văn ngắn nêu thông tin về một sự kiện trong đời sống hằng ngày. Đầu năm học, các em đã đọc bài Lễ chào cờ đặc biệt. Đó là một bản tin nhưng là một bản tin dài. BT này chỉ YC các em viết một đoạn văn thôi.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và ghi nhớ các bước ( Gồm 5 bước)    − GV giải thích các từ ngữ và nội dung của các bước trong sơ đồ để HS nắm rõ cách viết bản tin. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, đọc gợi ý 5 hs đọc lần lượt 5 bước trong sơ đồ viết bản tín; cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + HS biết viết một đoạn văn (7 – 8 câu) về một hoạt động thể thao ở trường hoặc một buổi thi đấu thể thao.  + Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: gắn kèm ảnh hoạt động thể thao hay buổi thi đấu thể thao (do HS sưu tầm) vào bài viết, vẽ, tô màu,...  -Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Viết bản tin mà em chọn**  + Bước 1 (Viết về gì?):  CH: Em muốn viết về gì?  + Bước 2:  - Hội khoẻ Phù Đổng diễn ra khi nào? Ở đâu? Hội khoẻ Phù Đổng diễn ra ở  - Có những ai tham gia? HS toàn trường và các thầy cô giáo    + Bước 3 (Sắp xếp ý): HS xác định các ý chính: Tên hoạt động là gì? Hoạt động diễn biến như thế nào? Em hoặc những người tham gia có cảm xúc như thế nào?  + Bước 4 (Viết): HS viết bản tin theo dàn ý đã lập. GV lưu ý HS viết câu đúng, giữa các câu có sự nối kết.  + Bước 5 (Hoàn chỉnh): HS đọc lại bản tin đã viết, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, bổ sung thêm thông tin cần thiết hoặc bớt đi các thông tin thừa.  **3.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp. | -HS lựa chọn nội dung chính của bản tin bằng cách trả lời  -Em muốn viết về Hội khoẻ Phù  Đổng cấp trường.  -(Tìm ý): HS trả lời các CH gợi ý để xác định thông tin về thời gian, địa điểm, người tham gia, sự hưởng ứng của mọi người đối với hoạt động thể thao / buổi thi đấu.  -Trường Tiểu học và THCS Vũ Trung , vào ngày 19 tháng 11.  - Các HS hào hứng tham gia thi đấu, còn các thầy cô nhiệt liệt cổ vũ.  -Tên hoạt động: Hội khoẻ Phù Đổng trường em.  - Diễn biến của hoạt động: Ngày 19 tháng 11, Trường Tiểu học và THCS Vũ Trung tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng. Người tham gia là HS toàn trường và các thầy cô giáo.Các HS tranh tài ở nhiều môn thể thao.Cảm xúc của mọi người: HS rất hào hứng tham gia thi đấu, còn các thầy, cô nhiệt liệt cổ vũ.  - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Toán**

**Bài 50: CHU VI HÌNH TAM GIÁC – CHU VI HÌNH TỨ GIÁC (Tiết 1)**

**Trang 105-106**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

- Thực hiện tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác bằng cách tính tổng độ dài các cạnh.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Thước thẳng đo độ dài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| 1. Khởi động:  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Giờ trước lớp mình học bài gì?  + Câu 2: Hình tam giác có đặc điểm gì?  + Câu 3: Hình có 4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc là hình gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Gv yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết các bạn trong bức trah đang làm gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Vậy để tìm ra cách tính tổng độ dài hình tam giác, hình tứ giác chúng ta làm như thế nào? Cô và cả lớp cùng đi tìm hiểu bài ngày hôm nay: Bài 50: Chu vi hình tam giác – Chu vi hình tứ giác.* | - HS tham gia trò chơi  + Hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình có 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc.  + Hình tứ giác.  - HS lắng nghe.  + Các bạn trong tranh đang dùng thước đo độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác mà các bạn vừa xếp được.  - Lớp lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **- Mục tiêu:**  + Nhận biết chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **\*Hoạt động 1: Nhận biết cách tính chu vi hình tam giác.**  **C:\Users\Administrator\Desktop\17.jpg**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tên gọi và chỉ ra các cạnh của hình tam giác.  ? Nêu độ dài các cạnh của hình tam giác ABC?  - Yêu cầu HS tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC?  ? Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?  - GV giới thiệu: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là 8 cm. Ta nói rằng: Chu vi hình tam giác ABC là 8 cm.  - Gọi HS nhắc lại.  ? Muốn tính chu vi hình tam giác ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính chu vi hình tam giác: ***Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác.***  - GV đưa thêm VD để khắc sâu kiến thức cho HS.  **\*Hoạt động 2: Nhận biết cách tính chu vi hình tứ giác.**  **C:\Users\Administrator\Desktop\18.jpg**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tên gọi và chỉ ra các cạnh của hình tứ giác.  ? Nêu độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ?  - Yêu cầu HS tính tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ?  ? Tổng độ dài các cạnh hình tứ giác MNPQ bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?  - GV giới thiệu: Tổng độ dài các cạnh của tứ giác MNPQ là 14 cm. Ta nói rằng: Chu vi hình tứ giác MNPQ là 14 cm.  ? Muốn tính chu vi hình tứ giác ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính chu vi hình tứ giác: ***Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác là chu vi của hình tứ giác.***  - GV đưa thêm VD để khắc sâu kiến thức cho HS.  - GV chốt kiến thức: ***Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó.***  - Gọi HS nhắc lại và học thuộc cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác.  - GV nhận xét, tuyên dương. | + Hình tam giác ABC`  + Cạnh AB = 2cm; cạnh BC = 3cm; cạnh CA = 3 cm.  + Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là:  2 cm + 3 cm + 3 cm = 8 cm  + Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là 8 cm.  - HS lắng nghe.  - 2-3 em nhắc lại.  + Muốn tính chu vi hình tam giác ta lấy tổng độ dài các cạnh cộng lại với nhau.  - Lớp lắng nghe và nhắc lại.  + Hình tứ giác MNPQ  + Cạnh MN = 3 cm; cạnh NP = 4 cm; cạnh PQ = 2 cm; QM = 5 cm.  + Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ là:  3 cm + 4 cm + 2 cm + 5 cm = 14 cm  + Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ là 14 cm.  - HS lắng nghe.  + Muốn tính chu vi hình tứ giác ta lấy tổng độ dài các cạnh cộng lại với nhau.  - Lớp lắng nghe và nhắc lại.  - 5-7 em học thuộc và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  - Thực hiện tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác bằng cách tính tổng độ dài các cạnh  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính chu vi của các hình tam giác, hình tứ giác sau:** (Làm việc chung cả lớp).  C:\Users\Administrator\Desktop\19.jpg  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS đọc tên từng hình?  - Gọi HS nhắc lại cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác?  - Yêu cầu lớp tính chu vi hình tam giác ABC vào bảng con.  - Gọi 1 vài HS nêu kết quả.  - GV chữa bài, tuyên dương HS làm tốt.  - Phần b,c yêu cầu HS hoàn thiện vào vở.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Muốn tính tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác ta làm như thế nào? | - 1 em đọc yêu cầu bài tập  + Hình tam giác ABC, hình tứ giác DEGH, hình tứ giác MNPQ.  + HS trả lời: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó.  - Lớp tính vào bảng con.  + Chu vi hình tam giác ABC là:  3 + 4 + 2 = 9 (cm)  - Lớp lắng nghe.  - Lớp hoàn thiện bài vào vở.  + Chu vi hình tứ giác DEGH là:  3 + 3 + 3 + 3 = 12 (cm)  + Chu vi hình tứ giác MNPQ là:  35 + 30 + 25 + 13 = 103( mm)  + Muốn tính chu vi hình tứ giác ta lấy tổng độ dài các cạnh cộng lại với nhau. |
| **4.** **Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. Chơi cả lớp: GV hô 1-2-3 xem HS nào giơ tay nhanh nhất về cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  (chơi 3-5 lượt).  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS trả lời nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi cả lớp: Sau nhịp hô 1-2-3 của GV những bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền trả lời về công thức tính chu vi của hình tam giác, hình tứ giác. 4 bạn nhanh nhất và trả lời đúng sẽ được tặng quà.  - HS lắng nghe.  \ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của quê hương mình.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng việc làm thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về những truyền thống tốt đẹp cảu dân tộc Việt Nam và của quê hương.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu các truyền thống của dân tộc mình để giới thiệu với các bạn phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Việt Nam quê hương tôi” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS biết được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của quê hương mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Tự hào về truyền thống quê hương (làm việc chung cả lớp)**  **-** Làm việc nhóm: GV chiếu tranh SGK trang 43,44  + GV cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được thể hiện trong mỗi bức tranh.  - GV mời nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  \_ GV cho HS chia sẻ về những truyền thống tốt đẹp của quê hương mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -GV tổng kết | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS tiến hành quan sát tranh và tham gia thảo luận thống nhất  - Nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Một số Hs chia sẻ.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Thắp sáng truyền thống quê hương. (Làm việc nhóm 4 – Cả lớp)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động góp phần thắp sáng truyền thống quê hương:  + Tên truyền thống  + Các hoạt động, cong việc sẽ thực hiện.  + Thời gian thực hiện  + Địa điểm thực hiện  **-** Các nhóm lên trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày:  - Nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiều một số hình ảnh về truyền thống của dân tộc Việt Nam  - Quan sát nêu cảm nhận của mình.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà các em chủ động thực hiện các hoạt đọng theo kế hoạch để góp phần thắp sáng truyền thống của Dân tộc Việt Nam và quê hương mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát và nêu cảm nghĩ  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương: một số hoạt động sản xuất, di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV treo ảnh vùng núi phía Bắc  + GV nêu câu hỏi: Qua bức tranh, em thấy quê hương của chúng ta như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Hệ thống được nội dung đã học về hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công.  + Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Thảo luận về hoạt động sản xuất ở địa phương em.**  -GV chia nhóm 6, yêu cầu HS trong nhóm trao đổi theo sơ đồ gợi ý trang 58 SGK  - Mời đại diện nhóm trình bày sản phẩm.  *-* GV đưa ra các tiêu chí.  \* Tiêu chí nhận xét: Chia sẻ nhiều thông tin, hình ảnh phản ánh đúng về hoạt động sản xuất ở địa phương; Trình bày rõ ràng, lưu loát và truyền cảm, ...  - Yêu cầu HS khác nhận xét và bình chọn những nhóm giới thiệu ấn tượng về địa phương mình.  -GV nhận xét, , bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương HS.  - GV kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với một số HS thế hiện chưa tích cực tham gia trong quá trình làm việc nhóm hoặc những HS yếu hơn các bạn. | -Mỗi HS làm câu 1- 3 VBT -> Chia sẻ trong nhóm -> Thống nhất cách trình bày sản phẩm chung.  -Các nhóm trình bày sản phẩm.  -HS đọc tiêu chí.  -HS nhận xét và bình chọn những nhóm giới thiệu ấn tượng về địa phương mình.  -HS trả lời theo câu hỏi của GV. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video về vẻ đẹp của đất nước qua các địa danh.  -> Giáo dục HS yêu quê hương, đất nước, địa phương – nơi mình sinh sống.  + GV yêu cầu HS về nhà tìm tranh ảnh hoặc vẽ, tìm thông tin một địa danh của địa phương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video.  - Về nhà tự tìm tranh ảnh hoặc vẽ, tìm thông tin một địa danh của địa phương |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP: LÀM ĐƠN THAM GIA CÂU LẠC BỘ THỂ THAO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Điền được từ ngữ (thông tin) phù hợp, hoàn thành bản đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết lựa chọn thông tin để viết đơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết đơn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về chủ đề câu lạc bộ thể thao với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia tích cực công việc trường, lớp vừa sức với bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : “ *Cô dạy em bài thể dục buổi sáng*”để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Điền được từ ngữ (thông tin) phù hợp, hoàn thành bản đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoàn thành bản đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao.**  - GV mời HS đọc đề bài và mẫu đăng kí.  - GV mời HS làm vào VBT.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu sản phẩm.**  - GV mời một số HS đọc đơn của mình.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS đọc đề bài và mẫu đăng kí  - HS làm VBT.  - 1-3 HS đọc đơn của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố dạng toán Bài toán giải bằng hai bước tính.

- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Tiếp tục làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.  - Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:    + Em hái:  + Anh hái:  - GV khai thác:  + Sóc em có mấy quả thông?  + Số quả thông của Sóc anh thế nào so với số quả thông của Sóc em?  + Muốn biết cả hai anh em nhà sóc có bao nhiêu quả thông ta phải biết được điều gì?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và nhân.  **Bài 2:** Xe ô tô nhỏ chở được 7 người, xe ô tô to chở được số người gấp 5 lần xe ô tô nhỏ. Hỏi cả hai xe ô tô đó chở được bao nhiêu người?  **Bài 3:**  ***Hai lớp 3A và 3B cùng tham gia trò chơi kéo co, lớp 3A có 25 bạn, lớp 3B có 23 bạn. Số bạn tham gia được chia đều thành 4 đội. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu bạn?***  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Lớp 3A: 25 bạn  Lớp 3B: 23 bạn  Số bạn tham gia chia đều thành 4 đội  Mội đội: ... bạn?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và chia. | + 1 HS Đọc đề bài.  + HS trả lời  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  +Em hái 8 quả thông  + Số quả thông của anh gấp 3 lần số quả thông của em.  + Phải biết được số quả thông của anh.  Bài giải:  *Số quả thông của anh hái là:*  *8 x 3 = 24 (quả)*  *Số quả thông của hai anh em là:*  *8 + 24 = 32 (quả)*  *Đáp số: 32 quả thông*  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + HS làm bài tập vào vở.  Bài giải  *Số người mà xe ô tô to chở được là:*  *7 x 5 = 35 (người)*  *Cả hai xe chở được số người là:*  *35 + 7 = 42 (người)*  *Đáp số: 42 người*  - HS lắng nghe.   * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   *Bài giải*  *Số bạn tham gia chơi của hai lớp là:*  *25 + 23 = 48 (bạn)*  *Số bạn tham gia chơi của mỗi đội là:*  *48 : 4 = 12 (bạn)*  *Đáp số: 12 bạn*   * HS nhận xét bài bạn * Hs lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023***

**Toán**

**Bài 50: CHU VI HÌNH TAM GIÁC – CHU VI HÌNH TỨ GIÁC (Tiết 2)**

**Trang 105-106**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác bằng cách tính tổng độ dài các cạnh.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Thước thẳng đo độ dài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: GV cho HS quan sát các hình tam giác và hình tứ giác  với độ dài các cạnh cụ thể. Sau mỗi hình ảnh HS nào giơ tay tính nhanh được chu vi của từng hình theo đúng yêu cầu sẽ giành được quyền trả lời và được tặng hoa học tốt nếu trả lời đúng  + Hình 1:  + Hình 2:  + Hình 3:  + Hình 4:  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua phần khởi động các bạn đã biết vận dụng công thức tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác vào thực hành tính rất tốt. Tiết học hôm nay cô và cả lớp cùng tiếp tục thực hành tiết 2 bài: Chu vi hình tam giác – Chu vi hình tứ giác.* | - HS tham gia trò chơi  +  +  +  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập*:***  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác bằng cách tính tổng độ dài các cạnh.  + Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2. Thực hành:** Đo độ dài mỗi cạnh rồi tính chu vi của hình tam giác, hình tứ giác dưới đây.(Làm việc nhóm 2).  **C:\Users\Administrator\Desktop\20.jpg**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách làm: Muốn tính được chu vi của hình nào đó đầu tiên phải nhận dạng được hình (hình tam giác, hình tứ giác), xác định các cạnh, đo độ dài các cạnh, tính tổng độ dài các cạnh của hình, đó chính là chu vi của hình.  VD: Muốn tính chu vi mặt bàn, ta cần đo độ dài các cạnh, tính tổng độ dài các cạnh.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả đo độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác.  - Yêu cầu 2 nhóm đại diện lên trình bày trên bảng.  - GV mời HS quan sát trang và nêu kết quả số lít của các chai nước, hộp sữa và thùng sơn trên bảng con.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - 1 HS nêu đề bài.  - Cả lớp lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm báo cáo:  + Hình tam giác ABC có độ dài cạnh AB = 3 cm; BC = 5 cm; AC = 4 cm.  + Hình tứ giác MNPQ có độ dài cạnh: MN = 2 cm, NP = 3 cm; PQ = 1 cm; MN = 3 cm.  - Đại diện 2 nhóm lên bảng.  + Chu vi hình tam giác ABC là:  3 + 5 + 4 = 12 (cm)  + Chu vi hình tứ giác MNPQ là:  2 + 3 + 1 + 3 = 9 (cm)  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3. Bác Sáu dùng lưới để rào hai mảnh vườn trồng hoa và trồng rau như hình dưới đây. Theo em, bác Sáu cần dùng bao nhiêu mét lưới để rào mảnh vườn trồng hoa, bao nhiêu mét lưới để rào mảnh vườn trồng rau?** (Làm việc nhóm 4)  C:\Users\Administrator\Desktop\22.jpg  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán:  + Mảnh vườn trồng hoa hình gì?  + Mảnh vườn trồng ra hình gì?  + Muốn biết bác Sáu cần dùng bao nhiêu mét lưới để rào mảnh vườn trồng hoa, bao nhiêu mét lưới để rào mảnh vườn trồng rau?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Mảnh vườn trồng hoa hình tam giác.  + Mảnh vườn trồng ra hình tứ giác.  + Tính chu vi mảnh vườn trồng hoa và chu vi manh vườn trồng rau.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Chu vi mảnh vườn trồng hoa là:  4 + 5 + 6 = 15 (m)  Chu vi mảnh vườn trông rau là:  6 + 4 + 3 + 5 = 18 (m)  Đáp số: + Cần dùng 15 m lưới để rào mảnh vườn trồng hoa.  + Cần dùng 18 m lưới để rào mảnh vườn trồng rau.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là lít và mi – li - lít. Vận dụng giải quyết những vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Ước lượng lượng nước ( hoặc “chất lỏng”) chứa đựng được trong một số đồ vật.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  -GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Nêu được lượng nước ( hoặc “chất lỏng”) chứa đựng được trong một số đồ vật với đơn vị đo mi – li – lít.  - Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là lít và mi – li - lít.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (HS làm cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài phần a.  - Y/c HS làm vào vở.  - Gọi HS đọc bài làm  -GV chiếu đáp án, nhận xét, chữa bài.  => Chốt: Khi thực hiện tính có kèm đơn vị đo thì ta phải thực hiện như thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài phần b.  - Y/c HS làm bài  - Gọi HS nhận xét bài bạn.  - GV chiếu đáp án, nhận xét tuyên dương.  **Bài 2. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Làm việc chung cả lớp.  - Em hãy ước lượng số đo thích hợp với mỗi đồ vật  **-** GV mời HS trao đổi về ước lượng số con ong, số bông hoa trong hình  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu bài 3a.  - HS làm vở  - HS đọc bài làm:  300 *ml + 400 ml = 700 ml*  550 *ml – 200 ml = 350 ml*  7 *ml × 4 = 28 ml*  40 *ml : 8 = 5 ml*  - HS nhận xét, bổ sung.  - HSTL: Tính kết quả rồi viết đơn vị sau kết quả.  - HS đọc yêu cầu bài 3b  -HS làm nháp, 2 HS lên bảng  300 *ml + 700 ml* = 1*l*  *600 ml + 40 ml <* 1*l*  1*l* > 200 *ml × 4*  1*l* > 1000 *ml – 10 ml*  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm.  -HSNK nêu cách làm  -HS đọc đề bài  - Cả lớp suy nghĩ trao đổi ước lượng số đo ứng với mỗi đồ vật. HS tô màu vào đáp án ước lượng số đo.  - HS trao đổi:  a) Chậu đựng nước lau nhà có thể chứa được khoảng10*l*  nước.  b) Cái thìa nhỏ có thể đựng được khoảng 5*ml* nước.  - Các bạn khác nhận xét, chỉnh sửa.  -HSNK giải thích cách lựa chọn của mình. | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH EM**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

***( Môn học chủ đạo )***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh có thêm hiểu biết truyền thống tốt đẹp của quê hương, địa phương mình.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng việc làm thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về những truyền thống tốt đẹp cảu dân tộc Việt Nam và của quê hương.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu các truyền thống của dân tộc mình để giới thiệu với các bạn phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Việt Nam quê hương tôi” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh có thêm hiểu biết truyền thống tốt đẹp của quê hương, địa phương mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Trò chơi giải o chữ. (Làm việc cả lớp)**  - GV nêu cách chơi: Các em quan sát cùng nhau giải ô chữ:  Trò chơi gồm 6 hàng ngang, mỗi hàng ngang trả lời 1 câu hỏi ứng với số ô chữ và câu hỏi:  Câu 1: Từ có 7 con chữ nói về phẩm chất của người Việt Nam bắt đầy bằng con chữ Y ( Yêu nước)  Câu 2: Khi đã có được truyền thống tốt đẹp của đất nước chúng ta cần phải làm gì, 1 từ có 6 chữ cái bắt đầu con chữ P? ( Phát huy)  Câu 3: Khi đất nước có quân ..... Dân tộc ta phải đứng lên bào vệ, từ đó là từ gì, từ đó gồm 7 chữ cái? ( xâm lược)  Câu 4: Khi dân tộc đã có truyền thống tốt đẹp chúng ta cần phải làm gì, từ đó gồm 6 chữ cái? ( giữ gìn)  Câu 5: Từ chỉ sự vật nói về trước đây mỗi địa phương trước sân của làng thường xây dựng cái gì, từ đó 7 chữ cái bắt đầu bằng chữ M? ( mái đình)  Câu 6: Một từ giúp cho người này hiểu được và cùng nhau thực hiện từ đó là từ gì gồm 6 chữ cái? ( chia sẻ)  Kết quả hàng dọc là 1 từ khoá: NHÂN ÁI  -Tiến hành chơi: HS nghe và giải đáp nhanh  - Chia sẻ những điều em khám phá qua trò chơi  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Quan sát và nghe lệnh của trò chơi  - HS tham gia trò chơi  - 3 -4 HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS xem vi deo một số hình ảnh, địa danh thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Nêu cảm nhận của mình.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu một só hoạt động nhân đạo, tình nguyện do nhà trường, địa phương em tổ chức.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát và nêu cảm nhận  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TÍCH HỢP NỘI DUNG PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH DO CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM.**

**I/ MỤC TIÊU:**

**Giúp học sinh biết:**

* Biết và hiểu được nguy cơ gây tai nạn thương tích của các trò chơi nguy hiểm.
* Biết cách phòng, tránh tai nạn do các trò chơi nguy hiểm gây ra.
* Thực hiện phòng, tránh tai nạn do các trò chơi nguy hiểm gây ra.

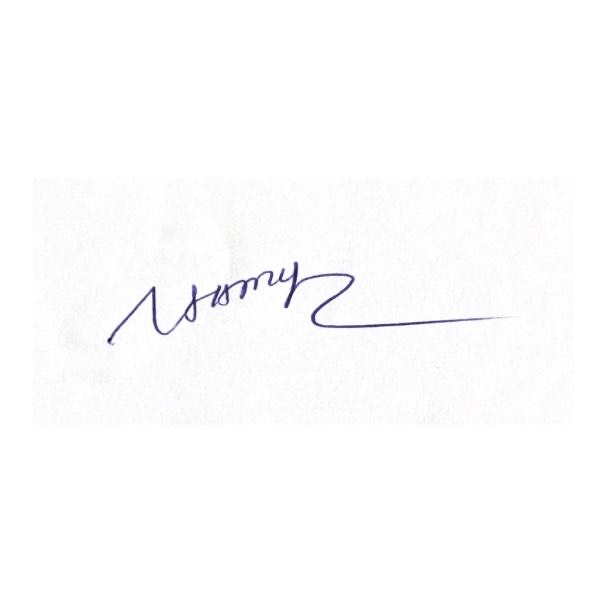
**II/ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- |
| \* Khởi động:  **Hoạt động 1:** Động não  *a) Mục tiêu:* HS biết được các trò chơi nguy hiểm có khả năng gây tai nạn thương tích cho người khác  *b) Cách tiến hành:*  - GV nêu yêu cầu: Mỗi em hãy nêu tên một trò chơi nguy hiểm mà các em biết.  - HS nêu tên các trò chơi nguy hiểm. GV tổng hợp lên bảng thành từng nhóm loại trò chơi  *c) Kết luận:*  GV nhận xét chung, nhắc lại một số trò chơi nguy hiểm thường gặp (Trò chơi lộn chun, phi tiêu, đấu que, kiếm, bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng, trượt patin,…)  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm  *a) Mục tiêu:* HS biết được cách phòng tránh các tai nạn do các trò chơi nguy hiểm  *b) Cách tiến hành:*  Trên cơ sở các nhóm trò chơi nguy hiểm đã được tổng hợp GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm nêu cách phòng tránh các tai nạn thương tích của các trò chơi nguy hiểm.  - Các hoạt động nhóm  - Đai diện một vài nhóm trình bày, các em khác góp ý.  *c) Kết luận:*  Để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên cần ghi nhớ các điều sau:  - Tốt nhất không chơi các trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, súng bắn đạn nhựa .  - Chơi phi tiêu và đấu kiếm phải có luật, những quy định an toàn và đội mũ bảo hiểm.  - Chơi đánh khăng và trượt patin cần phải đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn.  **\* Kết luận chung**  Có rất nhiều trò chơi, các em hãy chơi các trò chơi an toàn, bổ ích lành mạnh và lý thú. Không chơi các trò chơi nguy hiểm dễ gây các tai nạn thương tích đáng tiếc cho các em.  \*Có rất nhiều trò chơi các trò chơi an toàn, bổ ích lành mạnh và lí thú. không chơi các trò chơi nguy hiểm, vì các trò chơi nguy hiểm dễ gây các tai nạn thương tích đáng tiết cho các em./.  **Hoạt động 3:** Củng cố và dặn dò | - Cả lớp hát tập thể  - HS lần lượt nêu trò chơi nguy hiểm:  Trò chơi lộn chun, phi tiêu, đấu que, kiếm, bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng, trượt patin,…  Các nhóm lần lượt nêu cách phòng tránh  - Không nên chơi các trò chơi nguy hiểm  Bắn cao su: dễ bắn vào mắt gây nguy hiểm về mắt có thể bị đui mắt hoặc có thể tổn thương về mắt.  Bắn súng nhựa cũng rất nguy hiểm đến tính mạng.  - Chơi phi tiêu và đấu kiếm phải có luật, những quy định an toàn và đội mũ bảo hiểm.  - Chơi đánh khăng và trượt patin cần phải đội mũ bảo hiểm. để đảm bảo an toàn. |

| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. |
| --- |

**Đã kiểm tra ngày 8/12/2023**

Tổ trưởng



Võ Thị Mỹ